TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày: 29/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Vũ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Dương Đình Tài

2- Ông Trịnh Huy Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Lượng, bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HSST, ngày 05/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST- HS ngày 14/11/2022, đối với bị cáo:

Vũ Văn Ch; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/8/1995; Nơi sinh: Xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038095014209, cấp ngày 17/3/2020, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn T (Đã chết). Con bà Nguyễn Thị U; Sinh năm: 1973; Vợ Bùi Thị Kiều L; Sinh năm: 1998 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Thủy. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Đỗ Thị L - Sinh năm 1971

Nơi cư trú: Phố GG, thị trấn L, V, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Bị đơn dân sự: Nguyễn Nhân H, sinh năm: 1978

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn A, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định. Có mặt

Nơi ở hiện tại: Lô 93, MBQH 1226, Phường Q, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Hộ nhà ông Phạm Thanh T).

- Người làm chứng gồm:

+ Phạm Văn L; Lê Thị L; Cùng địa chỉ: Số nhà 46, T, phường Đ, _thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

+ Trương Văn V; Trú tại: Thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

+ Lữ Trọng H; Trú tại: Phố G, thị trấn L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2021 Vũ Văn Ch điều khiển xe ô tô biển số 30Z- 1793 chở theo chủ xe là anh Nguyễn Nhân H ngồi ở ghế phụ đi từ thành phố Thanh Hóa đến tỉnh Sơn La mua hoa quả. Khoảng 06 giờ 00 cùng ngày, khi đi đến Km H9/47 Quốc lộ 217 thuộc địa phận thôn S, xã Ng, huyện C thì gặp xe mô tô biển số 36R6-4109 do chị Đỗ Thị L đi một mình phía sau chở thùng hàng bằng tôn đang đi phía trước cùng chiều. Chung thấy phía trước có một xe trâu của anh Trương Văn V đang đỗ ở lề đường phía bên trái theo hướng đi của mình, lúc này Ch muốn vượt xe mô tô do chị L điều khiển nên đánh lái sang trái và đạp ga tăng tốc, khi hai xe ngang nhau thì cũng vừa đến gần chỗ xe trâu đang đỗ ở lề đường bên trái. Do thấy có nguy cơ đâm vào xe trâu nên Ch đánh lái sang phải làm hông bên phải thùng xe ô tô va chạm với thành bên trái thùng hàng phía sau xe mô tô của chị L khiến chị L loạng choạng không làm chủ được tay lái rồi cả xe và người lao xuống khu vực ruộng cạn bên lề đường phải. Phát hiện có va chạm, Vũ Văn Ch vội đánh lái sang bên trái nhưng phía trước có xe mô tô biển số 36B4-9487 do anh Phạm Văn L chở phía sau vợ là Lê Thị L đang đi ngược chiều ở phần đường bên trái nên Ch lại đánh lái sang phải để tránh. Do sợ người dân xung quanh đuổi đánh, Ch không dám dừng xe lại mà điều khiển xe chạy về phía UBND xã Cẩm Ngọc để trình báo. Thấy xe ô tô bỏ chạy anh L đã đuổi theo, khi đến gần UBND xã Cẩm Ngọc thì đuổi kịp và yêu cầu Chung quay lại hiện trường để giải quyết, đưa chị L đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 773/2021/TTPY ngày 18/11/2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận:

- Chấn thương vùng đùi trái gây tổn thương gãy 1/3 thân xương đùi trái; đã được xử lý phẫu thuật kết hợp xương đinh nội tủy xương đùi trái/C-arm; hiện tại còn di chứng hình ảnh đinh nội tủy xương đùi trái: 25%

- Chấn thương vùng xương chậu gây tổn thương gãy ngành ngồi mu bên trái; đã dược điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy cũ ngành ngồi mu bên trái: 15%.

- Chấn thương vùng xương chậu gây tổn thương gãy ngành ngồi mu bên phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy cũ ngành ngồi mu bên phải: 15%.

- Chấn thương vùng xương chậu gây tổn thương gãy ngành chậu mu bên phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy cũ ngành chậu mu bên phải đã can xương: 15%.

- Chấn thương vùng khung chậu gây tổn thương gãy ngành chậu mu bên trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy cũ ngành chậu mu bên trái đã can xương: 15%.

- Chấn thương vùng vành bụng trái gây tổn thương tràn dịch màng phổi trái; đã được điều trị; hiện tại không để lại di chứng: 0,5%.

- Sẹo mổ kết hợp xương đùi trái vùng 1/3 trên mặt sau ngoài đùi trái; kích thước sẹo lớn: 0,3%.

- Sẹo mổ xử lý vết thương két hợp đùi trái vùng 1/3 dưới đùi trái; kích thước sẹo nhỏ: 0,1%.

- Các chấn thương, vết thương phàn mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đỗ Thị L là 64%.

Tại bản kết luận giám định số 3681/PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Dấu vết tại mặt ngoài bên phải thành thùng, bản lề sàn xe (cách cạnh trước thành xe bên phải tiếp giáp với cửa bên phụ 222cm) xe ô tô BKS 30Z-1793 phù hợp va chạm với dấu vết tại mặt ngoài cạnh bên trái giá đèo hàng gắn phía sau xe mô tô BKS 36R6-4109.

- Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS 30Z-1793 ở bên trái, cùng chiều và có tốc độ lớn hơn so với xe mô tô BKS 36R6-4109.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cỏ rạp trên lề đường được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên phần đường bên phải theo hướng từ huyện V đi huyện C. .

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Không đủ cơ sở xác định xe mô tô BKS 36R6-4109 có chuyển hướng hay không.

*** Vật chứng và xử lý vật chứng:**

Ngày 25/6/2021, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định trả lại xe ô tô biển số 30Z-1793 và xe mô tô biển số 36R6-4109 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Nhân H.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSCT, ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Vũ Văn Ch về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo khai nhận, do chủ quan nên bị cáo đã vượt xe khi chưa đảm bảo an toàn. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu, đồng thời đến thăm hỏi, động viên và xin bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên người bị hại yêu cầu bồi thường 200.000.000đ, nhưng hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn nên không có đủ tiền bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Ngày 24/11/2022 bị cáo đã nhờ mẹ nộp một phần bồi thường cho gia đình bị hại tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện C số tiền 20.000.000đ. Ngày 28/11/2022 anh Nguyễn Nhân H đã nộp bồi thường 20.000.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Chị L trình bày sau khi bị Ch gây tai nạn, chị phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa V, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội. Quá trình điều trị em gái chị là Đỗ Thị H phải đi theo chăm sóc tổng là 15 ngày. Nay chị yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản sau:

1. Chi phí khám và điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức:

+ Tiền thuốc: 56.975.500đ (*Năm mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng*)

+ Tiền khám, chuẩn đoán hình ảnh: 201.300đ (*Hai trăm linh một nghìn ba trăm đồng*);

+ Tiện test covid (bao gồm cả người chăm sóc): 70.000đ x 2 = 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng)*;

2. Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa:

+ Tiền thuốc: 947.000đ (*chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*);

+ Tiền mua máu truyền, chi phí cấp cứu: 8.500.000đ *(tám triệu năm trăm nghìn đồng*);

+ Tiền test covid (bao gồm cả người chăm sóc): 734.000đ x 02 người = 1.468.000đ (*Một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

3. Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa V:

+ Tiền phí điều trị: 325.000đ (*Ba trăm hai lăm nghìn đồng*);

+ Tiền thuốc, chi phí điều trị khác: 1.600.000đ *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

4. Tiền bồi thường do tổn hại về sức khỏe: 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng);*

5. Thu nhập thực tế bị mất: 500.000đ/ngày x 150 ngày = 75.000.000đ (*Bảy lăm triệu đồng*).

6. Thiệt hại khác:

- Tiền ăn trong quá trình điều trị;

+ Điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức (*Bao gồm cả người chăm sóc*): 80.000đ/ngày x 14 ngày x 02 người = 2.240.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*);

+ Điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa (*Bao gồm cả người chăm sóc*): 80.000đ x 01 ngày x 02 người = 160.000đ (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Tiền công người chăm sóc: 500.000đ/ngày x 15 ngày = 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Tiền xe đi lại trong quá trình điều trị: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*);

- Tiền xe cấp cứu từ V đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 700.000đ

Tổng cộng số tiền đề nghị bồi thường: 259.756.800đ (*Hai trăm năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng*).

Anh Nguyễn Nhân H có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Anh H trình bày: Bị cáo là người lái xe thuê cho anh, hợp đồng bằng miệng không có văn bản. Mức lương theo thỏa thuận là 7.000.000đ/1 tháng. Tuy nhiên bị cáo đang trong thời gian thử việc, mới lái được 8 ngày thì sảy ra tai nạn. Trước đây anh cùng với bị cáo Ch đã có gặp bị hại để xin thỏa thuận bồi thường tuy nhiên số tiền bị hại yêu cầu quá cao so với khả năng của bị cáo. Ngày 28/11/2022 anh đã tự nguyện nộp 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C để hỗ trợ bị cáo bồi thường một phần cho người bị hại.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 54 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 điều 23; điển đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên bố bị cáo Vũ Văn Ch phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", lên mức án đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Buộc anh Nguyễn Nhân H là chủ xe phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/6/2021, tại Km H9/47 Quốc lộ 217 thuộc thôn Song, xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy. Vũ Văn Ch điều khiển xe ô tô biển số 30Z-1793 đã vượt xe mô tô biển số 36R6-4109 khi không đảm bảo các điều kiện an toàn theo quy định, không có đèn, còi tín hiệu xin vượt, vượt ẩu dẫn đến gây tai nạn giao thông làm chị Đỗ Thị L tổn hại 64% sức khỏe. Hành vi của Vũ Văn Ch là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm khoản 11 Điều 8, khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo tội tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Vũ Văn Ch có giấy phép lái xe, là người có đầy đủ năng lực hành vi buộc phải nhận thức được dảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên đường, nhưng khi điều khiển xe bị cáo lại không quan sát đường trước khi vượt, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường an toàn tính mạng của bản thân và người khác. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự ý bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án, gây bức xúc cho người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, còn mẹ bệnh tật và em nhỏ (12 tuổi), vợ đã ly hôn và bỏ đi để lại hai con nhỏ không có ai nuôi dưỡng, hiện nay đang phải nhờ mẹ đẻ bị cáo chăm sóc. Dó đó có thể lên với bị cáo mức án dưới khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về địa phương nuôi dưỡng con cái, chăm lo cho mẹ và em nhỏ.

[5]. Về phần dân sự: Về việc người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vũ Văn Ch là lái xe thuê cho anh Nguyễn Nhân H, theo hợp đồng lao động bằng miệng, thỏa thuận mức lương là 7.000.000đ/1 tháng. Tại thời điểm Vũ Văn Ch lái xe gây tai nạn, anh H là chủ xe cũng có mặt, ngồi trên xe. Như vậy bị cáo Ch không phải là người chiếm hữu, sử dụng xe ô tô mà chủ xe là anh Nguyễn Nhân H với là người chiếm hữu, sử dụng xe. Theo quy định tại điều 601 Bộ luật dân sự và tinh thần tại điểm đ khoản 2 mục III Nghị

quyết 03/2006/NQQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì chủ xe phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Do đó trong vụ án này cần xác định anh Nguyễn Nhân H là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Đỗ Thị L.

Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Liên là chính đáng. Tuy nhiên có một số yêu cầu vượt quá quy định của pháp luật, không có căn cứ nên cần phải xem xét lại. Căn cứ vào hành vi phạm tội, mức độ thiệt hại, các khoản chi phí hợp lý và các tài liệu chứng cứ người bị hại cung cấp có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào quy định tại các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự, buộc anh Nguyễn Nhân H phải bồi thường cho chị Đỗ Thị L các khoản sau đây:

- Các khoản chi phí, điều trị có hóa đơn:

+ Tiền viện phí tại Bệnh viện V ngày 19/6/2021: 325.000đ

+ Tiền xét nghiệm covid tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa ngày 19/6/2021 (2 người): 734.000đ x 2 = 1.468.000đ

+ Tiền thuốc tại Bệnh viện Việt Đức ngày 02/7/2021: 2.941.400đ

+ Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Việt Đức ngày 19/7/2021 (2 phiếu thu): 49.657.400đ + 260.000đ = 49.917.400đ

+ Tiền thuốc ngày 02/7/2021: 2.000.000đ

+ Tiền thuốc ngày 25/6/2021 tại Nhà thuốc Bệnh viện Việt Đức: 726.500đ

+ Tiền thu sao chép bệnh án Bệnh viện V ngày 17/10/2022: 100.000đ

+ Chi phí điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 19/6/2021 đến ngày 20/6/2021: 1.823.687đ

+ Tiền mua sữa dinh dưỡng tại Bệnh viện Thanh Hóa: 947.000đ.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại: 300.000đ/ngày x 150 ngày = 45.000.000đ.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người theo chăm 300.000đ x 15 ngày = 4.500.000đ.

- Tiền xe đi lại trong quá trình điều trị: 4.000.000đ

- Tiền xe cấp cứu từ V đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 700.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 52.150.000đ (Bằng 35 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ).

Tổng số tiền phải bồi thường là 166.598.987đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm chín mươi tám ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo liên đới cùng anh H bồi thường số tiền 20.000.000đ. Như vậy bị cáo và anh H đã bồi thường được 40.000.000đ. Anh H còn phải tiếp tục bồi thường cho chị L số tiền 126.598.987đ (một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm chín mươi tám ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng).

Đối với Hóa đơn bán hàng ngày 26/10/2021 với nội dung thu Viện phí 1.107.839đ không có bệnh án, giấy ra viện nên không xác định được khoản viện phí này có liên quan đến việc điều trị thương tích do tai nạn giao thông ngày 19/6/2021 hay không, do đó không có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa trả lại cho chủ sở hữu, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Anh Nguyễn Nhân H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí. Do đó miễn toàn bộ án phí DSST cho anh Nguyễn Nhân H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 điều 23; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Ch phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Vũ Văn Ch 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc anh Nguyễn Nhân H có trách nhiệm bồi thường cho chị Đỗ Thị L số tiền là 166.598.987đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm chín mươi tám ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng). Được trừ vào số tiền 40.000.000đ anh Nguyễn Nhân H và bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Do đó, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật chị Đỗ Thị L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án để được nhận lại số tiền này, theo biên lai thu số AA/2021/0005274, ngày 24/10/2022 (người nộp là bà Nguyễn Thị U) và biên lai thu số AA/2021/0005211, ngày 28/11/2022. Anh Nguyễn Nhân H còn phải tiếp tục bồi thường cho chị Đỗ Thị L số tiền 126.598.987đ (một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm chín mươi tám ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu anh H không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên, chị Đỗ Thị L phải làm đơn đề nghị thi hành án thì bị cáo còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Miễn toàn bộ án phí DSST cho anh Nguyễn Nhân H.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị Đỗ Thị L, anh Nguyễn Nhân H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại; Anh Nguyễn Nhân H;
- CQCSĐT C.an H.C;
- VKSND huyện C
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện C;
- Các Cơ quan hữu quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung